

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ T  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2017/HSST  
Ngày 19/6/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T - BẮC NINH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Sướng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Hồng, bà Ngô Thị Báu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh - cán bộ  
Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà  
Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 19/6/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ  
thẩm vụ án hình sự thụ lý số 197/2017/HSST ngày 19/5/2017 đối với:

Bị cáo: **Lê Mạc Đ** - sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: Xóm G, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng

T'ỉm trú: Khu phố D, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân

Bố: Mạc Văn C, sinh năm 1973; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1972; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Vợ: Phạm Thị TH, sinh năm 1992

Con: Có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2017 đến nay, hiện đang bị tạm  
giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (cả m'ết t'ỉ phi'ỉn to'ỉ).

\* Người bị hại: Cháu Phạm Quang D - Sinh năm 2005 (v'ỉng m'ặt)

\* Đại diện hợp pháp cho cháu D: Chị Đào Thị Kim D1 - sinh năm 1984 (mẹ đẻ  
cháu D) (v'ỉng m'ặt)

Cùng trú quán: Khu phố TL, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Lê Mạc Đ, sinh năm 1991, có hộ khẩu thường trú tại xóm G, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng, hiện đang ở trọ tại khu phố D, phường Đ, thị xã T, Bắc Ninh. Khoảng 11h45' ngày 24/02/2017, Đ đi bộ đến cửa hàng tạp hóa của gia đình chị Đào Thị Kim D1, sinh năm 1984 tại khu phố TL, phường Đ, thị xã T với mục đích mua nước uống. Khi đến quán, Đ gặp cháu Phạm Quang D, sinh ngày 09/9/2005 (là con chị D1) đang trông quán và đang chơi điện tử bằng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng vàng. Chiếc điện thoại là của chị D1 cho cháu D mượn để sử dụng. Đ bảo cháu D bán cho một chai nước ngọt nhãn hiệu Sting. Cháu D để chiếc điện thoại đang cầm trên tay xuống mặt tủ kem và lấy chai nước ngọt nhãn hiệu Sting bán cho Đ với giá 8.000đ. Đ cầm chai nước và đi bộ ra phía ngoài đường được khoảng 5 - 7m thì Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, nên Đ quay lại quán, lấy tờ tiền mệnh giá 10.000đ đưa cho cháu D và bảo cháu D đổi cho tiền lẻ. Cháu D để chiếc điện thoại xuống mặt tủ kem; sau đó cầm tờ tiền 10.000đ của Đ rồi quay người sang bên phải mở ngăn kéo tủ để lấy tiền lẻ đổi cho Đ. Lợi dụng sơ hở của cháu D, Đ lấy chiếc điện thoại rồi đi ra ngoài cửa quán. Khi cháu D nhặt đủ tiền lẻ xong quay ra định đưa cho Đ thì không thấy Đ và phát hiện chiếc điện thoại để trên mặt tủ kem bị mất. Lúc này cháu D nhìn thấy Đ đang ở khu vực phía ngoài cửa quán và cầm chiếc điện thoại của mình nên cháu D chạy ra ngoài quán và gọi anh Đỗ Văn C, sinh năm 1982, trú tại thôn YV, xã YV, huyện GL, Hà Nội, đang cắt tóc tại quán đối diện cửa hàng là "Chú C ơi, trộm, trộm!". Nghe thấy tiếng cháu D hô "Trộm", Đ bỏ chạy được khoảng 400m ra đến đường TL295B và chạy về hướng Hà Nội được khoảng 5m thì thấy anh C điều khiển xe mô tô đuổi đến nơi và hô to "Mày có bỏ điện thoại xuống không?". Lúc này Đ biết không thể trốn tránh được nên Đ đặt chiếc điện thoại xuống mặt đường và nói: "Em sai rồi, cho em xin". Anh C nhặt chiếc điện thoại, còn Đ thì tiếp tục bỏ chạy. Anh C mang điện thoại quay lại cửa hàng trả cho chị D1 (mẹ cháu D). Còn Đ tiếp tục chạy đến một bãi đất trống ở gần đó thì bị một số người dân đuổi kịp bắt giữ và đánh. Sau đó Công an phường Đ đến và tiến hành lập biên bản bắt quả tang, thu giữ vật chứng là chiếc điện thoại nêu trên. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ do cháu Phạm Quang D giao nộp là tiền cháu D cầm của Đ để đổi tiền lẻ nhưng chưa kịp đưa lại cho Đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19 ngày 02/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã T kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng vàng và 01 vỏ ốp điện thoại (đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm ngày 24/02/2017 là 3.730.000đ

Quá trình điều tra xác định: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng vàng là tài sản hợp pháp của chị Đào Thị Kim D1 (là mẹ cháu D) nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D1. Chị D1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số 108/CTr-VKS ngày 18/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố Lê Mạc Đ về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, đó là: Khoảng 14h ngày 24/02/2017, tại khu phố TL, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng sơ hở của cháu Phạm Quang D, Lê Mạc Đ đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng vàng của chị Đào Thị Kim D1 do cháu D đang quản lý, sử dụng.

Bị cáo xác định việc lấy trộm chiếc điện thoại của cháu D là vi phạm pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 BLHS là đúng, không oan sai gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T giữ quyền công tố trước phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điều 138; điểm h, p, khoản 1, điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự: Phạt Lê Mạc Đ từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/02/2017.

Trả lại bị cáo Đ 10.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo không có tranh luận gì về tội danh cũng như khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo.

Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho một phần hình phạt .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14h ngày 24/02/2017, tại khu phố TL, phường ĐB, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng sơ hở của cháu Phạm Quang D, Lê Mạc Đ đó cú hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng vàng của chị Đào Thị Kim D1 do cháu D đang quản lý, sử dụng trị giá 3.730.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 BLHS, là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó gây mất trật tự trị an trên địa bàn thị xã T, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây dư luận trong xã hội. Do đó, cần áp dụng luật hình sự, xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo phạm tội lần này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h,p khoản 1 điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đ. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người có ích.

Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại đã nhận lại không yêu cầu Đ phải bồi thường gì nên không đề cập xem xét giải quyết.

Đối với 10.000 đồng do cháu D nộp cần trả lại bị cáo Đ nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Tuyên bố bị cáo Lê Mạc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p, khoản 1 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Mạc Đ 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/2/2017

- Áp dụng điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS: Trả lại bị cáo Đ 10.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Áp dụng điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, huyện
- Thi hành án
- Các đơn vị
- Lưu hồ sơ, VP

**TM. ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

